UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN

TRƯỜNG TH TRUNG HÀ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học/số lớp**	16	Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	16	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	**Số điểm trường lẻ**	0	-
IV	**Tổng diện tích đất** (m^2)		5592
V	**Diện tích sân chơi, bãi tập** (m^2)		
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)		54
2	Diện tích thư viện (m^2)		54
3	*Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m^2)*		
4	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m^2)*		54
5	*Diện tích phòng ngoại ngữ (m^2)*		54
6	*Diện tích phòng học tin học (m^2)*		54
7	*Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m^2)*		27
8	*Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m^2)*		
9	*Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m^2)*		27
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1		137
1.2	Khối lớp 2		113
1.3	Khối lớp 3		114
1.4	Khối lớp 4		116
1.5	Khối lớp 5		101
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	**Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		18
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		4
5	Thiết bị khác...		
6	.....		

	Nội dung	Số lượng(m^2)
X	**Nhà bếp**	
XI	**Nhà ăn**	

	Nội dung	Số lượng phòng	tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**				
XIII	**Khu nội trú**				

XIV	**Nhà vệ sinh**	Giáo viên nam		Giáo viên nữ		Học sinh nam		Học sinh nữ	
		Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	06	162	06	162	12	324	12	324
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*								

*(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

		Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XVII	**Kết nối internet**	x	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

Trung Hà, ngày 04 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN PHÒNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HÀ

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoa

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN

TRƯỜNG TH TRUNG HÀ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, năm học 2023 - 2024

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	25		3	21	1		0	0	19	6					
I	**Giáo viên**	22		1	20	1				16	6					
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:															
1	Tiếng dân tộc															
2	Ngoại ngữ	2			2					2						
3	Tin học															
4	Âm nhạc	1			1						1					
5	Mỹ thuật															
6	Thể dục															
	……..															
II	**Cán bộ quản lý**	2														
1	Hiệu trưởng	1		1						1				1		
2	Phó hiệu trưởng	1			1					1				1		
III	**Nhân viên**	1														
1	Nhân viên văn thư															
2	Nhân viên kế toán	1			1											
3	Thủ quỹ															
4	Nhân viên y tế															
5	Nhân viên thư viện															
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm															
7	Nhân viên công nghệ thông tin															
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật															
9	…															

Trung Hà, ngày 04 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị (Ký tên

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HÀ

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoa

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN

TRƯỜNG TH TRUNG HÀ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2022 -2023

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	**Tổng số học sinh**	577	116(3KT)	112	120	103	126
II	**Số học sinh học 2 buổi/ngày**	577 = 100%	116(3KT) = 100%	112 = 100%	120 = 100%	103 = 100%	126 = 100%
III	**Số học sinh khuyết tật học hòa nhập**	5	3			2	
IV	**Số học sinh chia theo kết quả giáo dục**	345	113	112	120		
1	Hoàn thành xuất sắc *(tỷ lệ so với tổng số)*	145 =42%	49 = 44%	49 = 43%	47=39%		
2	Hoàn thành tốt *(tỷ lệ so với tổng số)*	69=20%	26= 23%	30=27%	13=11%		
3	Hoàn thành *(tỷ lệ so với tổng số)*	122=35 %	33=29%	32=29%	57=47%		
4	Chưa hoàn thành *(tỷ lệ so với tổng số)*	9=3%	5= 4%	1%	3=3%		
V	**Tổng hợp kết quả cuối năm**						
1	Số HS hoàn thành chương trình lớp học *(tỷ lệ so với tổng số)*	99%	96%	99%	98%	100%	100%
	HS được khen thưởng cấp trường *(tỷ lệ so với tổng số)*	354=61 %	76=13%	79=14%	62=11%	63=11%	74=13%
	HS được cấp trên khen thưởng *(tỷ lệ so với tổng số)*						2 HS
2	Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học *(tỷ lệ so với tổng số)*	9HS	5HS	1HS	3 HS		

Lưu ý: Mục IV chỉ dành cho học sinh đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Những học sinh đánh giá theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 không điền vào mục này.

Trung Hà, ngày 04 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN TP HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG HÀ

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Chí Hoa